

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DS-PT.

Ngày: 07/01/2022

*“V/v tranh chấp về thừa kế
tài sản”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Bùi Đức Thanh**

Các Thẩm phán: bà **Nguyễn Thúy Hằng**

ông **Nguyễn Hồng Ánh**

- Thư ký phiên tòa: ông **Lê Xuân Duy** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh: bà **Nguyễn Thị Hương Huyền** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2021/TLPT-DS ngày 05 tháng 11 năm 2021 về *“Tranh chấp về thừa kế tài sản”*. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2021/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 102/2021/QĐ-PT ngày 23 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: tổ 3, khu H, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Bị đơn: anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1955.

Địa chỉ: tổ 3, khu H, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh **Nguyễn Văn H**: Bà **Nguyễn Thị H** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Giáp Thị M**, sinh năm 1933; địa chỉ: tổ 1, khu Đ, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt). Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà **Giáp Thị M**: bà **Vũ Thị U** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ

giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh (có mặt). Người đại diện hợp pháp cho bà M là ông Đỗ Văn M - Trưởng ban công tác mặt trận khu Đoàn Kết, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (có mặt).

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1951; địa chỉ: tổ 1, khu Đ, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt). Người được ủy quyền: chị Nguyễn Thị O; địa chỉ: tổ 3, khu V, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1954; địa chỉ: tổ 3, khu H, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt). Người được ủy quyền: anh Nguyễn Văn H; địa chỉ: tổ 3, khu V, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

+ Cháu Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1989 và Nguyễn Linh H, sinh năm 2004; cùng địa chỉ: tổ 1, khu Đ, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt). Người được ủy quyền của cháu Nguyễn Thị Thu N: anh Đinh Đức L (có mặt). Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Linh H là chị Vũ Thị S (chị S là mẹ đẻ cháu H). Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1962; địa chỉ: tổ 3, khu V, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

+ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng giám đốc công ty TNHH MTV Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị T - Chức vụ: giám đốc Agribank chi nhánh Mạo Khê - Tây Quảng Ninh.

Người được bà Nguyễn Thị T ủy quyền lại: ông Nguyễn Văn T - Chức vụ: Phó giám đốc Agribank chi nhánh Mạo Khê - Tây Quảng Ninh; địa chỉ: số 60 khu Hoàng Hoa Thám, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người kháng cáo: bị đơn anh Nguyễn Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm chị Nguyễn Thị C trình bày: ông Nguyễn Văn M sinh năm 1921 và bà Giáp Thị M, sinh năm 1926, kết hôn với nhau vào khoảng năm 1950 ở tại tổ 1, khu Đoàn Kết, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống với

nhau ông bà sinh được 06 (sáu) người con tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1951; Nguyễn Thị D, sinh năm 1954; Nguyễn Văn H, sinh năm 1955; Nguyễn Văn C, sinh năm 1959; Nguyễn Thị O, sinh năm 1962 và chị. Trong quá trình chung sống bố mẹ chị tiết kiệm có tài sản chung là số tiền gửi tiết kiệm 229.000.000đ (hai trăm hai mươi chín triệu đồng) bố chị gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Mạo Khê - Tây Quảng Ninh, tổng số tiền ước tính cả gốc và lãi đến nay vào khoảng 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng), sổ tiết kiệm mang tên bố chị Nguyễn Văn M. Khi bố chị sắp mất có đưa cho chị sổ tiết kiệm nêu trên và dặn chị giữ lấy để lấy số tiền đó chi tiêu cho mẹ chị, vì mẹ chị đang bị ốm nặng. Sau khi bố chị mất, anh em chị mất đoàn kết, anh Nguyễn Văn H đưa ra bản di chúc của bố chị và đề nghị chị em trong gia đình phải thực hiện theo di chúc và toàn bộ số tài sản là tiền mặt gửi ở Ngân hàng phải giao cho ông H quản lý, chị cũng thừa nhận di chúc đó là do bố chị viết và tự ký của bố chị và bố chị ký thay luôn của mẹ chị. Tuy nhiên, chị không đồng ý thực hiện theo di chúc với lý do bố chị tự lập hai bản di chúc tự ký tên mình tự ký tên mẹ chị, bản di chúc không có người làm chứng, viết nhiều trang nhưng không ký vào từng trang, không có chứng thực của cấp chính quyền, khi lập di chúc mẹ chị bị tai biến từ những năm 2000 đến nay không còn minh mẫn. Tài sản bố chị ghi không nói rõ bao nhiêu tiền và chỉ giao cho anh H quản lý và chỉ lấy phần lãi để thờ cúng, thăm hỏi, khuyến học cho những người thân trong họ hàng, nhưng vì anh chị em trong gia đình chị không đoàn kết, không thể thống nhất quản lý chung số tiền trên trong phần di chúc của bố chị, việc quản lý chung ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các chị em trong gia đình, vì vậy chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án chia phần tài sản của bố chị là $\frac{1}{2}$ số tiền gửi tiết kiệm và tiền lãi cho đến nay cho các đồng thừa kế theo quy định của pháp luật. Còn $\frac{1}{2}$ số tiền gửi còn lại và tiền lãi cho đến nay là số tiền của mẹ chị được hưởng.

- Tại bản tự khai, tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm anh Nguyễn Văn H trình bày: Bố đẻ của anh tên Nguyễn Văn M sinh năm 1921, mẹ đẻ của anh tên Giáp Thị M, sinh năm 1926. Bố mẹ anh kết hôn chung sống với nhau sinh được 06 (sáu) người con tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1951; Nguyễn Thị D, sinh năm 1954; Nguyễn Văn C, sinh năm 1959 (đã chết năm 2018); Nguyễn Thị O, sinh năm 1962; Nguyễn Thị C, sinh năm 1966 và anh. Trong quá trình chung sống bố mẹ anh tiết kiệm có tài sản chung là số tiền gửi tiết kiệm 229.000.000đ (hai trăm hai mươi chín triệu đồng) gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Mạo Khê - Tây Quảng Ninh, số tiền này là tài sản chung của bố mẹ anh. Trước khi chết bố anh để lại di chúc và giao cho anh

quản lý. Với tâm nguyện của bố anh trước khi chết là để lại số tiền đó để anh quản lý, rút lãi ra cho con cháu học hành, thăm hỏi ốm đau, phân gốc giữ ở Ngân hàng. Con gái, cháu gái, con rể không được tranh chấp số tiền trên. Hai bản di chúc trên do bố anh lập và tự ký tên và ký tên thay mẹ anh, hiện nay mẹ anh còn sống và không còn minh mẫn. Quan điểm của anh về khối tài sản trên: anh mong muốn khối tài sản trên sẽ chia làm hai trong đó một nửa gốc và lãi tính đến ngày hôm nay được giao cho mẹ anh, nhưng anh được quản lý số tiền đó vì mẹ anh đang ốm nặng không còn minh mẫn tinh táo. Nếu các chị em không có khả năng chăm sóc cho mẹ anh, anh tự nguyện đón mẹ anh về chăm sóc, không cần các chị em phải chăm sóc. Còn lại một nửa số tiền gốc và lãi tính đến ngày hôm nay là số tiền của bố anh. Anh đề nghị Tòa án xem xét thực hiện theo di chúc, trên văn bản giao cho anh số tiền đó để quản lý lấy số tiền lãi thờ cúng, thăm hỏi, khuyến học cho những người thân trong họ hàng, chỉ có trường họ là con, cháu nội là trai được quản lý chi tiêu, các cháu gái, con gái, con rể, cháu chất đẳng ngoại không được quản lý và tranh chấp tiền.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Vũ Huy H trình bày ý kiến:** ông hoàn toàn nhất trí với quan điểm của anh Nguyễn Văn Hùng.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Giáp Thị M là bà Vũ Thị U trình bày ý kiến:** đề nghị Hội đồng xét xử chia di sản của ông M theo pháp luật (trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 điều 650 Bộ luật Dân sự năm 2015). Đối với phần di sản mà bà Giáp Thị M được hưởng từ ông M, đề nghị gộp vào khối tài sản của bà M ($\frac{1}{2}$ khối tài sản chung). Do hiện nay bà M đang bị bệnh, chưa thể hiện ý chí về việc quyết định số tài sản này nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục gửi số tiền của bà M trong Ngân hàng để đến khi bà M có điều kiện thì bà sẽ tự định đoạt phần tài sản này.

- **Người đại diện hợp pháp của bà Giáp Thị M là ông Đỗ Văn M trình bày ý kiến:** đề nghị Tòa án tách $\frac{1}{2}$ số tiền gửi trên và tiền lãi là phần tài sản riêng của bà M, đứng tên bà M tại Ngân hàng do bà M vẫn chưa mất năng lực hành vi; $\frac{1}{2}$ số tiền gửi còn lại của ông Nguyễn Văn M đề nghị chia theo quy định của pháp luật.

- **Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Nguyễn Thị D trình bày tại đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung: Bố chị là ông Nguyễn Văn M, bố chị đã chết hơn một năm nay, khi bố chị còn sống để dành được một số tiền gửi vào Ngân hàng tiết kiệm để lo công việc về già. Gia đình chị có 06 (sáu) người con tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1951; Nguyễn Thị D, sinh năm 1954; Nguyễn Văn H, sinh năm 1955; Nguyễn Văn C, sinh năm 1959; Nguyễn Thị O, sinh năm 1962 và Nguyễn Thị C, sinh năm 1966, nhưng không có tiếng nói

chung về số tiền bố chị để lại, nên phải nhờ đến Tòa án giải quyết. Trước khi mất bố chị có viết di chúc để lại số tiền này cho anh Hùng quản lý. Nay chị có yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu Tòa án giải quyết theo di chúc của bố chị để lại thì chị không có ý kiến gì, còn nếu Tòa giải quyết theo pháp luật thì số tài sản chị được thừa kế bao nhiêu thì chị nhờ Tòa án chuyển toàn bộ số tài sản của chị được thừa kế về phần của anh H và anh H có trách nhiệm dùng số tiền này để lo công việc cho gia đình bố mẹ chị.

+ Chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị O, anh Nguyễn Văn L (là người được chị N ủy quyền), chị Vũ Thị S (là người đại diện hợp pháp cho cháu H) đều trình bày ý kiến: đồng ý với quan điểm của chị Nguyễn Thị C.

+ Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh Mạo Khê - Tây Quảng Ninh có quan điểm: tính đến ngày 08/9/2021 khoản tiền gửi tiết kiệm của ông Nguyễn Văn M có số dư tiền gửi là 261.003.800đ (vì tiền lãi được nhập vào tiền gốc) và tiền lãi 240.266đ.

Với nội dung trên, tại bản án số 13/2021/DS-ST ngày 14/9/2021, của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều đã quyết định:

[1]. Căn cứ vào: khoản 5 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ Điều 612; 613; 627; 628; 630; điểm d khoản 1, khoản 3 Điều 631; 649; 650; 651; 652; 660 của Bộ luật Dân sự; căn cứ Điều 6; 25; 26; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

[2]. Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của chị Nguyễn Thị C.

[3]. Tuyên bố hai bản di chúc của ông Nguyễn Văn M tự lập ngày 27/7/2017 tại phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh là không hợp pháp.

[4]. Ghi nhận sự thỏa thuận thống nhất của các đương sự về số tài sản của bà Giáp Thị M hiện có số tiền 130.622.033đ (một trăm ba mươi triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, không trăm ba mươi ba đồng), hiện đang gửi tiền tại sổ tiết kiệm tại Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Mạo Khê – Tây Quảng Ninh vào ngày 08/10/2018 mang tên ông Nguyễn Văn Mưu.

[5]. Phân chia phần di sản của ông Nguyễn Văn Mưu là khoản tiền 130.622.033đ (một trăm ba mươi triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, không trăm ba mươi ba đồng), hiện đang gửi tiền tại sổ tiết kiệm tại Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Mạo Khê - Tây Quảng Ninh vào ngày

08/10/2018 mang tên ông Nguyễn Văn M, cho hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn M gồm 7 người: bà Giáp Thị M (vợ ông M) và 06 người con: Nguyễn Thị H; Nguyễn Thị D; Nguyễn Văn H; Nguyễn Văn C (đã chết năm 2018, do hai con ông C hưởng thừa kế thế vị); Nguyễn Thị O; Nguyễn Thị C. Mỗi suất được hưởng số tiền 18.660.290đ (mười tám triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, hai trăm chín mươi đồng).

- Chị Nguyễn Thị C được quyền sở hữu số tiền chia thừa kế là 18.660.290đ (mười tám triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, hai trăm chín mươi đồng).

- Anh Nguyễn Văn H được quyền sở hữu số tiền chia thừa kế là 18.660.290đ (mười tám triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, hai trăm chín mươi đồng) và được hưởng quyền sở hữu số tiền chia thừa kế là 18.660.290đ (mười tám triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, hai trăm chín mươi đồng) từ chị Nguyễn Thị D chuyển sang cho anh. Tổng cộng anh H được hưởng 37.320.580đ (ba mươi bảy triệu, ba trăm hai mươi nghìn, năm trăm tám mươi đồng).

- Bà Giáp Thị M được quyền sở hữu số tiền chia thừa kế là 18.660.290đ (mười tám triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, hai trăm chín mươi đồng), cộng với số tiền của bà 130.622.033đ (một trăm ba mươi triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, không trăm ba mươi ba đồng). Tổng số tiền của bà Giáp Thị M có là 149.282.323đ (một trăm bốn mươi chín triệu, hai trăm tám mươi hai nghìn, ba trăm hai mươi ba đồng).

- Chị Nguyễn Thị H được quyền sở hữu số tiền chia thừa kế là 18.660.290đ (mười tám triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, hai trăm chín mươi đồng).

- Cháu Nguyễn Thu Ng và cháu Nguyễn Linh H, con ông Nguyễn Văn C đã chết, được quyền sở hữu số tiền chia thừa kế là 18.660.290đ (mười tám triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, hai trăm chín mươi đồng). Mỗi cháu được hưởng 9.330.145đ (chín triệu, ba trăm ba mươi nghìn, một trăm bốn mươi lăm đồng).

Chị Nguyễn Thị O được quyền sở hữu số tiền chia thừa kế là 18.660.290đ (mười tám triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, hai trăm chín mươi đồng).

Tất cả số tiền của bà Giáp Thị M và những người được chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn M hiện gửi tại Sở tiết kiệm mang tên ông Nguyễn Văn M ngày gửi 08/10/2018 tại Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Mạo Khê - Tây Quảng Ninh, hiện tại chị C đang cất giữ sổ tiết kiệm này. Chị C có nghĩa vụ cung cấp sổ tiết kiệm nêu trên khi các đương sự, Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Mạo Khê - Tây Quảng Ninh, có yêu cầu.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/9/2021, bị đơn anh Nguyễn Văn H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: xét xử theo hướng công nhận di chúc của bố ông H là có hiệu lực. Không đồng ý với phần Tòa án chỉ định người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Giáp Thị M là bà Vũ Thị U - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh và người đại diện hợp pháp cho bà M là ông Đỗ Văn M - Trưởng ban công tác mặt trận khu Đoàn kết, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn anh Nguyễn Văn H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có quan điểm: hai bản di chúc như Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá về tính hợp pháp là đúng. Đề nghị xem xét hai bản di chúc là có thật, các đương sự đều thừa nhận, các đương sự đều ký vào biên bản hòa giải ngày 11/6/2020 thể hiện: nếu ông H đưa ra được bản di chúc thì sẽ tính theo di chúc. Hai bản di chúc là thật tình nhưng chưa đạt lý. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh có quan điểm: Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ đúng quy định, các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Xét thấy bản án sơ thẩm là có căn cứ và đúng pháp luật, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Kháng cáo của Bị đơn làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] **Xét nội dung yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn H thấy:**

Thứ nhất: anh H đề nghị xét xử theo hướng công nhận di chúc của ông Nguyễn Văn Mưu là có hiệu lực. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nội dung di chúc:

Căn cứ vào nội dung hai bản di chúc ông M viết ngày 27/7/2017 thì ông M và bà M có một số tài sản là tiền, nhà đất, máy móc và đồ dùng sinh hoạt. Nguyên vọng của ông M nếu ông chết trước bà M thì bán hết vàng và đồ dùng, máy móc, được bao nhiêu tiền cộng vào với số tiền mặt để gửi tiết kiệm Ngân hàng làm quỹ, chỉ rút lãi ra để thưởng cho cháu chắt, còn vốn để trong ngân hàng, không ai được phá vốn; giao lại số tiền trên cho anh Nguyễn Văn H quản lý, chi phí... Như vậy theo nội dung hai bản di chúc đều xác định nếu ông M chết trước bà M thì giao cho

anh H chuyển toàn bộ tài sản của hai ông bà thành tiền gửi Ngân hàng chi tiêu... Số tiền tiết kiệm 229.000.000 đồng do ông M gửi đứng tên ông tại Ngân hàng Agribank sau thời điểm ông lập di chúc và nguồn gốc số tiền không phải do bán vàng và tài sản nên cho dù di chúc có hiệu lực thì số tiền gửi tiết kiệm này cũng không nằm trong nội dung di chúc. Về nội dung của di chúc: ông M còn quyết định cả phần tài sản của bà M trong khối tài sản chung vợ chồng trong khi chưa có sự đồng ý của bà M. Căn cứ theo quy định tại Điều 624 Bộ luật Dân sự quy định: *Di chúc là sự thể hiện ý chí cá nhân nhằm chuyển tài sản của mình cho người khác sau khi chết*. Điểm c khoản 1 Điều 631 Bộ luật Dân sự quy định về nội dung của di chúc phải có họ, tên người, cơ quan tổ chức được hưởng di sản. Xét thấy, trong 02 bản di chúc của ông M lập ngày 27/7/2017 không thống nhất người quản lý di sản.

Mặt khác về hình thức của di chúc: ông M đã viết hai bản di chúc đề cùng ngày không xác định được bản nào viết trước, bản nào viết sau. Theo quy định tại khoản 5 Điều 643 Bộ luật dân sự 2015 thì *“Khi một người để lại nhiều bản di chúc đối với một tài sản thì chỉ bản di chúc sau cùng có hiệu lực”*, vì vậy không xác định được bản di chúc nào có hiệu lực. Ngoài ra, ông M còn tự viết và tự ký tên bà M, không ai làm chứng hay chứng thực, tại bản di chúc dài 06 trang giấy ô ly, ông M chỉ ký vào trang cuối, nên không phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 631 Bộ luật dân sự 2015, vi phạm Điều 627, Điều 628 Bộ luật Dân sự về hình thức của di chúc.

Như vậy, 02 bản di chúc của ông M lập ngày 27/7/2017 là không hợp pháp. Do đó, kháng cáo của anh H đề nghị tuyên bố bản di chúc của ông M có hiệu lực không có căn cứ để chấp nhận.

Thứ hai: đối với nội dung kháng cáo không đồng ý với phần Tòa án cử người đại diện và chỉ định người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Giáp Thị M, Hội đồng xét xử xét thấy: bà M bị tai biến và hiện tuổi đã cao nên không còn minh mẫn, các hàng thừa kế có tranh chấp và không ai yêu cầu tuyên bố bà M bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên cần cử ông Đỗ Văn M - Trưởng ban công tác mặt trận khu Đoàn Kết, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều là người đại diện hợp pháp để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà M. Đồng thời, bà M là người có công với cách mạng nên thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý nên chị Vũ Thị U - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà M là đúng quy định của pháp luật. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo này của anh Nguyễn Văn H.

Với những căn cứ nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố hai bản di chúc của ông Nguyễn Văn M tự lập ngày 27/7/2017 là không hợp pháp là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Tuy nhiên, về nội dung bản án sơ thẩm còn có những vi phạm sau:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định: tính đến ngày 08/9/2021 ông Nguyễn Văn M và bà Giáp Thị M có số tiền gửi tiết kiệm là 261.244.066đ (hai trăm sáu mươi một triệu, hai trăm bốn mươi bốn nghìn, không trăm sáu mươi sáu đồng). Trong đó ông Nguyễn Văn M có số tiền di sản gốc và lãi là 130.622.033đ (một trăm ba mươi triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, không trăm ba mươi ba đồng), bà Giáp Thị M có số tiền gốc và lãi là 130.622.033đ (một trăm ba mươi triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, không trăm ba mươi ba đồng). Việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn M tính đến ngày 08/9/2021 (là ngày xét xử sơ thẩm) là 130.622.033đ (một trăm ba mươi triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, không trăm ba mươi ba đồng) để chia di sản thừa kế theo pháp luật là đúng. Tuy nhiên, di sản thừa kế là tiền gửi tiết kiệm, do đó số tiền gửi tiết kiệm này tiếp tục phát sinh lãi suất theo quy định. Do đó, bản án sơ thẩm phân chia di sản thừa kế của ông Mưu cho hàng thừa kế thứ nhất của ông M gồm 07 người, mỗi suất được hưởng số tiền 18.660.290đ (mười tám triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, hai trăm chín mươi đồng) là chưa đầy đủ mà phải tuyên cả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 08/9/2021 đến kỳ hạn nhập gốc và tiền lãi phát sinh tiếp theo số tiền chia tương ứng với số tiền thừa kế được hưởng (kể cả phần tiền của bà Mùi có trong sổ tiết kiệm) mới đảm bảo cho việc thi hành án.

Bản án nhận định bà M, anh H, chị H, chị D được miễn nộp án phí sơ thẩm nhưng phần quyết định lại không tuyên việc miễn án phí này cho các đương sự là không đảm bảo, chưa đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, Sửa bản án sơ thẩm về những vi phạm trên.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm tuyên đương sự và người đại diện hợp pháp có quyền khiếu nại bản án sơ thẩm là không chính xác; tuyên quyền kháng cáo của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự là không đúng theo quy định tại Điều 76 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn H không được chấp nhận nên anh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định. Tuy nhiên, do anh H là người cao tuổi và tại phiên tòa phúc thẩm anh H có quan điểm xin miễn

tiền án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí phúc thẩm cho anh H. Anh H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn H, sửa bản án sơ thẩm.

[1] Căn cứ vào: Khoản 5 Điều 26; Điều 35; 39; Điều 147; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 612; Điều 613; Điều 627; Điều 628; Điều 630; điểm d khoản 1, khoản 3 Điều 631; Điều 649; Điều 650; Điều 651; Điều 652; Điều 660 của Bộ luật Dân sự; căn cứ Điều 6; Điều 25; Điều 26; Điều 27; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

[2] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị C.

[3] Tuyên bố hai bản di chúc của ông Nguyễn Văn M tự lập ngày 27/7/2017 tại phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh là không hợp pháp.

[4] Ghi nhận sự thỏa thuận thống nhất của các đương sự về số tài sản của bà Giáp Thị M tính đến ngày 08/9/2021 cả gốc và lãi số tiền là 130.622.033đ (một trăm ba mươi triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, không trăm ba mươi ba đồng), hiện đang gửi tiền tại sổ tiết kiệm tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Mạo Khê - Tây Quảng Ninh vào ngày 08/10/2018 mang tên ông Nguyễn Văn M.

[5] Phân chia phần di sản của ông Nguyễn Văn M là khoản tiền 130.622.033đ (một trăm ba mươi triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, không trăm ba mươi ba đồng), hiện đang gửi tiền tại sổ tiết kiệm tại Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Mạo Khê - Tây Quảng Ninh vào ngày 08/10/2018 mang tên ông Nguyễn Văn M, cho hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn M gồm 7 người: bà Giáp Thị M (vợ ông M) và 06 người con: Nguyễn Thị H; Nguyễn Thị D; Nguyễn Văn H; Nguyễn Văn C (đã chết năm 2018, do hai con anh C là cháu Nguyễn Thị Thu Ng và Nguyễn Linh H hưởng thừa kế thế vị); Nguyễn Thị O; Nguyễn Thị C. Mỗi suất được hưởng số tiền 18.660.290đ (mười tám triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, hai trăm chín mươi đồng) và tiền lãi phát sinh

kể từ ngày 08/9/2021 đến kỳ hạn nhập gốc và tiền lãi phát sinh tiếp theo số tiền chia tương ứng với số tiền thừa kế được hưởng, cụ thể:

- Chị Nguyễn Thị C được quyền sở hữu số tiền chia thừa kế là 18.660.290đ (mười tám triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, hai trăm chín mươi đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 08/9/2021 đến kỳ hạn nhập gốc và tiền lãi phát sinh tiếp theo số tiền chia tương ứng với số tiền thừa kế được hưởng.

- Anh Nguyễn Văn H được quyền sở hữu số tiền chia thừa kế là 18.660.290đ (mười tám triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, hai trăm chín mươi đồng) và được hưởng quyền sở hữu số tiền chia thừa kế là 18.660.290đ (mười tám triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, hai trăm chín mươi đồng) từ chị Nguyễn Thị D chuyển sang cho anh. Tổng cộng anh H được hưởng 37.320.580đ (ba mươi bảy triệu, ba trăm hai mươi nghìn, năm trăm tám mươi đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 08/9/2021 đến kỳ hạn nhập gốc và tiền lãi phát sinh tiếp theo số tiền chia tương ứng với số tiền thừa kế được hưởng.

- Bà Giáp Thị M được quyền sở hữu số tiền chia thừa kế là 18.660.290đ (mười tám triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, hai trăm chín mươi đồng), cộng với 130.622.033đ (một trăm ba mươi triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, không trăm ba mươi ba đồng), hiện đang gửi tiền tại sổ tiết kiệm tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Mạo Khê - Tây Quảng Ninh vào ngày 08/10/2018 mang tên ông Nguyễn Văn M. Tổng số tiền của bà Giáp Thị M được quyền sở hữu là 149.282.323đ (một trăm bốn mươi chín triệu, hai trăm tám mươi hai nghìn, ba trăm hai mươi ba đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 08/9/2021 đến kỳ hạn nhập gốc và tiền lãi phát sinh tiếp theo số tiền chia tương ứng với số tiền thừa kế được hưởng 18.660.290đ (mười tám triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, hai trăm chín mươi đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 08/9/2021 đến kỳ hạn nhập gốc và tiền lãi phát sinh tiếp theo của số tiền 130.622.033đ (một trăm ba mươi triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, không trăm ba mươi ba đồng).

- Chị Nguyễn Thị H được quyền sở hữu số tiền chia thừa kế là 18.660.290đ (mười tám triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, hai trăm chín mươi đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 08/9/2021 đến kỳ hạn nhập gốc và tiền lãi phát sinh tiếp theo số tiền chia tương ứng với số tiền thừa kế được hưởng.

- Cháu Nguyễn Thị Thu N và cháu Nguyễn Linh H (con ông Nguyễn Văn C đã chết), được quyền sở hữu số tiền chia thừa kế là 18.660.290đ (mười tám triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, hai trăm chín mươi đồng). Mỗi cháu được hưởng 9.330.145đ (chín triệu, ba trăm ba mươi nghìn, một trăm bốn mươi lăm đồng) và

tiền lãi phát sinh kể từ ngày 08/9/2021 đến kỳ hạn nhập gốc và tiền lãi phát sinh tiếp theo số tiền chia tương ứng với số tiền thừa kế được hưởng.

- Chị Nguyễn Thị O được quyền sở hữu số tiền chia thừa kế là 18.660.290đ (mười tám triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, hai trăm chín mươi đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 08/9/2021 đến kỳ hạn nhập gốc và tiền lãi phát sinh tiếp theo số tiền chia tương ứng với số tiền thừa kế được hưởng.

Tất cả số tiền của bà Giáp Thị M và những người được chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn M hiện gửi tại Sổ tiết kiệm mang tên ông Nguyễn Văn M ngày gửi 08/10/2018 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Mạo Khê – Tây Quảng Ninh, hiện tại chị Nguyễn Thị C đang cất giữ sổ tiết kiệm này. Chị Nguyễn Thị C có nghĩa vụ cung cấp sổ tiết kiệm nêu trên khi các đương sự, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Mạo Khê - Tây Quảng Ninh, có yêu cầu.

[6] Về án phí:

[6.1] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Giáp Thị M, anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị D.

- Chị Nguyễn Thị C phải chịu 933.014đ làm tròn số 933.000đ (chín trăm ba mươi ba nghìn), án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.125.000đ, theo biên lai thu tiền số: 0004508 ngày 28/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; Trả lại cho chị Nguyễn Thị C số tiền 2.192.000 (hai triệu, một trăm chín mươi hai nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số: 0004508 ngày 28/2/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; Buộc cháu Nguyễn Thị Thu N phải chịu 466.500đ (bốn trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm; Buộc bà Vũ Thị S phải chịu 466.500đ (bốn trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm; Buộc chị Nguyễn Thị O phải chịu 933.000đ (chín trăm ba mươi ba nghìn), án phí dân sự sơ thẩm.

[6.2] Án phí dân sự phúc thẩm: miễn án phí dân sự phúc thẩm cho anh Nguyễn Văn H. Trả lại cho anh Nguyễn Văn H số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000739 ngày 29/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

[7] Về chi phí giám định chữ viết và chữ ký hết 10.000.000đ (mười triệu đồng) chị Nguyễn Thị C nhận nộp và đã nộp đủ số tiền chi phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND thị xã Đông Triều;
- CCTHADS thị xã Đông Triều;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Thanh